TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2019/QĐST-HNGĐ	Việt Trì, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 497/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quang H** - sinh năm 1980
ĐKHKTT: Tổ 16D, khu 9, phường G, thành phố V, tỉnh P.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 38, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P.
Bị đơn: Chị **Lê Việt H** - sinh năm 1981
ĐKHKTT: Tổ 16D, khu 9, phường G, thành phố V, tỉnh P.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 38, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Quang H** và chị **Lê Việt H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Lê Huy A - Sinh ngày 27/8/2003 và Nguyễn Lê Hà A - Sinh ngày 15/01/2009 cho chị Lê Việt H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Quang H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H số tiền 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng. Tổng là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/2 cháu/1 tháng. Kể từ tháng 02/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng theo từng quý.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung

- Về tài sản chung: Anh H và chị H thống nhất xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh H và chị H thống nhất xác định vợ chồng không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang H xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí dân sự của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quang H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận anh Nguyễn Quang H đã nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000258 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Trần Thị Ngọc Hà

Nơi nhận:
- *VKS TP, Tỉnh;*
- *Thi hành án;*
- *Các đ- ơng sự;*
- *UBND TT. H, H. H, T. P;*
- *L- u hồ sơ vụ án, VP.*